

Hoà Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2020

Số: 35 /BC-ĐDBQH

BÁO CÁO

**Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết
của Trung ương sau kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV**

SỞ THÔNG TIN VÀ
TƯ VẤN

CÔNG VĂN BẢN

Số 266/CT 2/7/2020

Chuyên

Ngày sau khi kết thúc kỳ họp thứ 9, Đoàn đại biểu Quốc hội đã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức tiếp xúc cử tri tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh để kịp thời báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp và tiếp thu những ý kiến, kiến nghị của cử tri. Trên cơ sở kiến nghị của cử tri, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hòa Bình tổng hợp các ý kiến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương như sau:

1. Về chế độ, chính sách; công tác tổ chức, cán bộ

- Đề nghị Chính phủ bổ sung, sửa đổi một số quy định trong Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg, ngày 01/6/2020 về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội.

- Đề nghị Bộ Quốc phòng quan tâm, xem xét đối với trường hợp người hoạt động trong kháng chiến đã nộp hồ sơ kê khai cấp đổi huân chương chiến thắng (Bộ CHQS tỉnh đã nộp hồ sơ 6 năm) nhưng đến nay chưa được giải quyết. Cử tri đề nghị trong trường hợp nếu không được cấp đổi thì xin được trả lại hồ sơ cho người kê khai.

- Đề nghị Chính phủ quan tâm, nghiên cứu có chính sách đãi ngộ đối với cán bộ xã đã tham gia quân ngũ, phục vụ công tác nhiều năm nhưng nghỉ gián đoạn, không được hưởng chế độ hưu trí.

- Đề nghị Chính phủ quan tâm xây dựng chính sách hỗ trợ đặc thù cho các xã vùng CT229 như: hỗ trợ kinh phí đầu tư mua sắm trang thiết bị; chính sách hỗ trợ đặc thù để hỗ trợ người dân phát triển sản xuất và cơ chế đặc thù hỗ trợ cán bộ, con em trên địa bàn xã.

2. Về lĩnh vực giao thông

- Đề nghị Bộ Giao thông vận tải quan tâm, chỉ đạo Cục Đường bộ xử lý, khắc phục một số vấn đề liên quan đến Quốc lộ 6, đoạn qua địa phận huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình:

+ Khắc phục 01 điểm ngập úng tại km 88+ 786 trên Quốc Lộ 6 (đoạn qua Khu 3, thị trấn Cao Phong) do thiết kế cống, rãnh thoát nước chưa đảm bảo, nên khi mưa xuống gây ngập úng, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, sinh hoạt của Nhân dân và nguy hiểm đến tính mạng người tham gia giao thông.


+ Khắc phục, sửa chữa một số nắp cống của rãnh thoát nước Quốc lộ 6, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, vì hiện nay cống vỡ, hỏng rất nhiều, gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, nhất là người đi bộ.

3. Về Nông nghiệp, nông thôn


Đề nghị Chính phủ tiếp tục có các giải pháp nhằm bình ổn giá đối với giá thị trường trong nước. Tăng cường, đẩy mạnh các giải pháp nhằm tái đàn nhanh, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong thời gian sớm nhất.

4. Về lĩnh vực tư pháp

Hiện nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình số người bị kết án tử hình tạm giam quá lâu phát sinh một số vấn đề như: có tư tưởng chống đối, đòi hỏi yêu sách (không chấp hành mệnh lệnh của cán bộ quản giáo, đập cửa buồng giam, hắt nước bẩn vào cán bộ quản giáo, rung cùm...); một số có tâm lý tiêu cực luôn tìm cách tự sát; bệnh tật và việc thăm khám, điều trị gặp nhiều khó khăn, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn. Bên cạnh đó, số buồng giam dành cho người bị kết án tử hình ít, trong khi thực tế số người bị kết án tử hình quá đông, do vậy không đủ số phòng giam để bố trí giam giữ người bị kết án tử hình, cơ sở vật chất không đảm bảo, đặc biệt là không có buồng giam dành cho những bị can đặc biệt (phụ nữ có thai, người có biểu hiện tâm thần, bệnh nặng...)... Trước những khó khăn trên, đề nghị các cơ quan chức năng sớm có biện pháp tháo gỡ khó khăn trong việc quản lý, thi hành án đối với những người bị kết án tử hình đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. Bên cạnh đó, đề nghị Quốc hội sớm sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về thời gian xét đơn xin ân giảm án tử hình để việc thi hành án tử hình kịp thời, không để kéo dài, gây phức tạp. Đặc biệt, đề nghị Chính phủ quan tâm bổ sung, hỗ trợ nguồn kinh phí để xây dựng, sửa chữa cơ sở giam giữ người bị kết án tử hình nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế tại địa phương.

Trên đây là tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hoà Bình trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội./. 

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội;
- UBTTMTQ Việt Nam;
- Ban Dân nguyện của UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban TT. UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Hoà Bình;
- Báo, Đài PT&TH tỉnh, Cổng TTĐT;
- Lãnh đạo, CV VPĐDBQH;
- Lưu: VPĐDBQH. 

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN




Nguyễn Tiến Sinh

Số: /QĐ-BCĐ896

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch và Đề cương tổng kết thực hiện đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO 896

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 19/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-BCĐ896 ngày 31/10/2013 của Trưởng Ban Chỉ đạo 896 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo 896;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-BCĐ896 ngày 18/3/2014 của Trưởng Ban Chỉ đạo 896 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo 896.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch và Đề cương tổng kết thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 – 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 giúp Ban Chỉ đạo 896 đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Các thành viên Ban Chỉ đạo 896, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Thành viên BCD 896;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT/CP, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, BCD896.

TRƯỞNG BAN

PHÓ THỦ TƯỚNG
Trương Hòa Bình

KẾ HOẠCH

Tổng kết thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 -2020

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ896 ngày / /2020 của Ban Chỉ đạo 896)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá toàn diện tình hình triển khai, kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 -2020 (Đề án 896) theo Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 14/QĐ-BCĐ896 ngày 18/3/2014 của Ban chỉ đạo 896 về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020. Trong đó, xác định rõ các kết quả đã đạt được, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm. Đồng thời, xác định mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm để đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính trong thời gian tiếp theo.

2. Yêu cầu

2.1. Quá trình tổng kết thực hiện Đề án cần bám sát các mục tiêu, yêu cầu, nội dung của Đề án theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch triển khai thực hiện đã được Ban chỉ đạo 896 ban hành; đánh giá toàn diện, khách quan, có trọng tâm, trọng điểm và sát thực tiễn.

2.2. Thông qua tổng kết nhằm tiếp tục chỉ đạo, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý dân cư theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính. Kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều kinh nghiệm hay, cách làm đổi mới trong thực hiện các nội dung của Đề án 896 tại các bộ, ban ngành và địa phương.

2.3. Việc tổng kết cần được thực hiện nghiêm túc, toàn diện ở tất cả các bộ, ban, ngành có liên quan ở trung ương và tại địa phương; nội dung tổng kết phải thiết thực, chất lượng, hiệu quả, phản ánh đúng thực tế tình hình kết quả đã triển khai thực hiện.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Ban hành Quyết định kèm theo	Tháng	Bộ Công an	Các bộ,

	Đề cương hướng dẫn xây dựng Báo cáo tổng kết	7/2020	(Văn phòng BCD896)	ngành, địa phương
2	Các bộ, ngành, địa phương tổ chức tổng kết, xây dựng báo cáo tổng kết theo đề cương hướng dẫn của Ban chỉ đạo 896.	- Tổ chức tổng kết trong quý III/2020. - Gửi báo cáo tổng kết trong tháng 10/2020.	Các bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan có liên quan
3	Xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện theo lĩnh vực			
3.1	Tình hình, kết quả triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Trước ngày 30/9/2020	Bộ Công an	Các cơ quan có liên quan
3.2	Kết quả triển khai các dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia	Trước ngày 30/9/2020	Văn phòng Chính phủ	Các cơ quan có liên quan
3.3	Các bộ, ngành khác căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao trong Đề án 896 báo cáo tổng kết chuyên đề về kết quả đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.	Trước ngày 30/9/2020	Các bộ, ngành	Các cơ quan có liên quan
3.4	Các địa phương báo cáo tình hình, kết quả triển khai Đề án 896	Trước ngày 30/9/2020	Các địa phương	
4	Tổ chức khảo sát, đánh giá tình hình và kết quả triển khai thực hiện tổng kết tại một số bộ, ngành, địa phương.	Quý III/2020	Các bộ, ngành, địa phương và Văn phòng Ban chỉ đạo	Các cơ quan có liên quan
5	Xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết Đề án 896 giai đoạn 2013-2020 của Văn phòng Ban Chỉ đạo 896	Tháng 10/2020	Bộ Công an (Văn phòng Ban chỉ đạo)	Các bộ, ngành, địa phương

6	Lấy ý kiến tham gia vào dự thảo báo cáo tổng kết và phương hướng thực hiện trong thời gian tới.	Tháng 10/2020	Bộ Công an (Văn phòng Ban chỉ đạo)	Các bộ, ngành, địa phương
7	Đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc	Tháng 10/2020	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan
8	Hoàn thiện trình ký Báo cáo tổng kết; phương hướng, nhiệm vụ đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân trong giai đoạn tiếp theo.	Tháng 10/2020	Bộ Công an (Văn phòng Ban chỉ đạo)	Các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan
9	Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết toàn quốc	Tháng 10/2020	Bộ Công an (Văn phòng Ban chỉ đạo)	Các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan
10	Tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết thực hiện Đề án 896	Tháng 11/2020	Bộ Công an (Văn phòng Ban chỉ đạo)	Các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan

III. PHƯƠNG PHÁP

1. Ban chỉ đạo 896 của các bộ, ngành và địa phương căn cứ nội dung Kế hoạch, Đề cương hướng dẫn và chức năng, nhiệm vụ được giao để xây dựng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện tổng kết cho phù hợp và tập hợp báo cáo tổng kết về Văn phòng Ban chỉ đạo 896 (Bộ Công an) trước ngày 05/10/2020.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế, để tổ chức Hội nghị tổng kết ở các bộ, ngành, địa phương cho phù hợp bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

3. Ban chỉ đạo 896 sẽ tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết thực hiện Đề án (Có thông báo cụ thể).

IV. KHEN THƯỞNG

1. Ban chỉ đạo 896 sẽ đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc. Hình thức khen thưởng: Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng

khen; Bộ Công an tặng Bằng khen (Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ đạo đề xuất và có hướng dẫn cụ thể).

2. Các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào tình hình thực tế để hướng dẫn các sở, ban, ngành và UBND các cấp có hình thức khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, ngành, địa phương có kế hoạch tổng kết thực hiện Đề án 896 và gửi về Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 (Bộ Công an) trước ngày 20/8/2020, hoàn thành báo cáo tổng kết trước ngày 30/9/2020.

2. Văn phòng Ban chỉ đạo 896 chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và địa phương để tuyên truyền tình hình, kết quả thực hiện Đề án 896.

3. Giao Văn phòng Ban chỉ đạo chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện theo kế hoạch này; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các bộ, ngành, địa phương để xây dựng báo cáo chung của Ban chỉ đạo 896; đề xuất kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Đề án 896./.

ĐỀ CƯƠNG

Tổng kết thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 -2020
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ896 ngày / /2020 của Ban chỉ đạo 896)

Phần thứ nhất: Đặc điểm, tình hình có liên quan

Phần này tập trung nêu một số nét cơ bản về đặc điểm, tình hình nổi bật trên các mặt địa lý, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, trật tự, an toàn xã hội... và các vấn đề có liên quan, tác động ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện Đề án 896 và Quyết định số 14/QĐ-BCĐ896 ngày 18/3/2014 của Ban chỉ đạo 896 về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; dự báo tình hình có liên quan đến triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính và lĩnh vực quản lý cư trú, dân cư trong thời gian tới.

Phần thứ hai: Kiểm điểm, đánh giá kết quả đã đạt được

I. Tình hình triển khai thực hiện

1. Ban hành văn bản triển khai của các bộ, ngành, địa phương (Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm...)

2. Tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Đề án 896 (hình thức, thành phần, nội dung hội nghị triển khai các cấp ...).

3. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 896, Tổ công tác của các Bộ, cơ quan có liên quan để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4. Phân công trách nhiệm và bố trí nguồn nhân lực để triển khai thực hiện Đề án.

5. Các công tác khác mà bộ, ngành, địa phương đã thực hiện.

II. Kết quả triển khai thực hiện

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến về các nội dung của Đề án 896 và Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư (nội dung tập trung vào quan điểm chỉ đạo thực hiện, mục tiêu của Đề án 896 qua từng giai đoạn, phạm vi triển khai thực hiện Đề án, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu; hình thức, phạm vi tuyên truyền...).

2. Nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cấp số định danh cá nhân.

- Hoàn thành cơ sở pháp lý cho việc cấp số định danh cá nhân;

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

- Thực hiện các thủ tục xây dựng Dự án Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

3. Hệ thống, rà soát các thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các dữ liệu liên quan đến dân cư.

- Rà soát, thống kê các thủ tục hành chính do công dân thực hiện hoặc có yêu cầu cung cấp thông tin về công dân;

- Các giấy tờ công dân là kết quả giải quyết thủ tục hành chính và là thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính;

- Các văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và cơ sở dữ liệu liên quan đến dân cư.

4. Kết quả rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến dân cư.

- Nội dung rà soát gồm: Thủ tục hành chính; Giấy tờ công dân; Cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của các bộ, ngành, địa phương; Các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư;

- Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến dân cư đã triển khai thực hiện. Trong đó, nêu rõ các phương án đơn giản hóa đã thực hiện về: Đơn giản hóa thủ tục hành chính, Đơn giản hóa giấy tờ công dân; Phương án đơn giản hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan đến quản lý dân cư.

5. Triển khai thực hiện phương án liên thông thực hiện các thủ tục hành chính cho công dân;

- Thực hiện phương án cung cấp dịch vụ công mức độ 3 và 4;

- Triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

6. Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý để triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

- Nghiên cứu xây dựng báo cáo khả thi xây dựng Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

- Quá trình thực hiện các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án;

- Tổ chức đào tạo, tập huấn công tác thu thập thông tin dân cư cho lực lượng Công an và các lực lượng có liên quan;

- Tổ chức thu thập thông tin dân cư;

- Kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình, chuẩn bị các điều kiện hạ tầng kỹ thuật và bố trí nguồn nhân lực phục vụ triển khai thực hiện Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

- Kết quả thực hiện thí điểm các phần mềm về đăng ký cư trú tại các địa phương;

- Kế hoạch và lộ trình triển khai thực hiện Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; dự kiến thời gian hoàn thành, vận hành của hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7. Về cấp số định danh cá nhân

- Kết quả phối hợp của Bộ Tư pháp và Bộ Công an tổ chức cấp số định danh cá nhân cho trẻ em khai sinh theo quy định của Luật Căn cước và Luật Hộ tịch;
- Kết quả cấp thẻ Căn cước công dân cho công dân từ 14 tuổi trở lên tại 16 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

8. Kết quả kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện, sơ kết đánh giá theo từng giai đoạn thực hiện đề án; tổ chức các hội nghị, hội thảo về các nội dung liên quan đến thực hiện Đề án.

9. Các kết quả khác mà thực tế các bộ, ngành và địa phương đã đạt được.

Phần thứ ba: Nhận xét, đánh giá

I. Nhận xét, đánh giá chung

1. Khó khăn, vướng mắc.
2. Tồn tại, hạn chế.
3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.
4. Biện pháp khắc phục.

II. Một số bài học kinh nghiệm: Bài học kinh nghiệm trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án 896 tại các bộ, ngành, địa phương, những cách làm hay, sáng tạo, đổi mới của các bộ, ngành, địa phương.

Phần thứ tư: Kiến nghị, đề xuất

1. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản về thực hiện công tác cải cách hành chính liên quan đến lĩnh vực quản lý dân cư.
2. Kiến nghị về phương án tiếp tục triển khai thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trong thời gian tới.
3. Kiến nghị về việc chỉ đạo của Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương; cơ chế và nội dung phối hợp trong thực hiện các nội dung của Đề án.
4. Kiến nghị về nguồn nhân lực và các điều kiện bảo đảm khác để triển khai thực hiện Đề án.
5. Các kiến nghị khác từ tình hình thực tiễn của các bộ, ngành, địa phương.
6. Kiến nghị, đề xuất khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích trong công tác thực hiện Đề án 896.

Phần thứ năm: Phương hướng thời gian tới

Tập trung làm rõ những nội dung công việc cần thực hiện, biện pháp và những điều kiện cần thiết để thực hiện trong thời gian tới./.

